



N#ng

## SONIC OB

### Gu#c b#nh vi#n c#c nh#

Giày SONIC của chúng tôi không thấm nước, dễ làm sạch và có khả năng phóng tĩnh điện. Chúng mang lại độ bám tốt hơn, giảm đau cơ thể và có thể khử trùng. Hoàn hảo cho ngành công nghiệp y tế và làm sạch.

|                            |   |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | EVA mờ rộng   |
| lớp lót bên trong          | SAU ĐÓ  |
| giường đế chân             | SAU ĐÓ  |
| đế ngoài                   | EVA mờ rộng   |
| Loại                       | OB / SR, chống tĩnh điện, Một, e                                  |
| Phạm vi kích thước         | EU 35-46 / UK 3.0-11.0 / US 3.0-12.0<br>JPN 21.5-30 / KOR 230-300 |
| trọng lượng thép           | 0.177 kg  |
| tiêu chuẩn hóa             | ASTM F2892:2018<br>EN ISO 20347:2022(Europe)                      |



NAV



EGN



BLK



EBL



FUX



LIC



WHT



### Dung d#ch ch#ng th#m h#p v# sinh

Giày này được làm bằng vật liệu không thấm nước, kháng khuẩn và cực kỳ nhẹ & linh hoạt. Điều này làm cho nó trở thành một giải pháp an toàn, hợp vệ sinh và thoải mái cho các ứng dụng trong môi trường ẩm ướt, chẳng hạn như làm sạch hoặc hướng dẫn bệnh nhân đi tắm.



### X# tĩnh di#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



### Có th# gi#t # 30 C

Những đôi giày này có thể được giặt trong máy giặt ở 30 C.



### Kh# trùng b#ng hóa ch#t & tia c#c tím

Giày này có thể được khử trùng bằng hóa chất và tia cực tím.

**Solutions for every workplace**

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

**Công nghệ:**

Làm sạch, thuộc về y học

**Môi trường:**

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

**Các hướng dẫn bảo trì:**

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| Số miêu tả   | Đơn vị đo lường   | Kết quả   | EN ISO 20347   |
|--|---|---|--|
| Nhưng vật liệu cao<br>cấp  | EVA mức rộng  |   |  |
| Top: khả năng thấm hơi nước<br>Top: hệ số hơi nước   | mg/cm/giờ<br>mg/cm <sup>2</sup>                                       | N/A<br>N/A  | ? 0.8<br>? 15  |
| Lớp lót bên trong  | SAU ĐÓ  |   |  |
| Lớp lót: thấm hơi nước<br>lót: hệ số hơi nước  | mg/cm/giờ<br>mg/cm <sup>2</sup>                                       | N/A<br>N/A  | ? 2<br>? 20  |
| giống đế chân  | SAU ĐÓ  |   |  |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)   | chu kỳ  | N/A   | 25600/12800  |
| d# ngoài   | EVA mức rộng  |   |  |
| Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)<br>Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước<br>Chống trơn trượt cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía trước<br>Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước<br>Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước<br>Giá trị chống tĩnh điện<br>Giá trị ESD<br>Hấp thụ năng lượng của gót chân | mm<br>ma sát<br>ma sát<br>ma sát<br>ma sát<br>megaohm<br>megaohm<br>J | 108.8<br>0.38<br>0.37<br>0.27<br>0.23<br>2.0<br>6.6<br>43 | ? 150<br>? 0.31<br>? 0.36<br>? 0.19<br>? 0.22<br>0.1 - 1000<br>0.1 - 100<br>? 20 |

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.



Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED  
IN EUROPE

www.safetyjogger.com